

Ngày Tết ở Việt Nam và Đông Nam Á

C&T. PHẠM ĐỨC DƯƠNG

Lễ Tết cổ truyền ở Đông Nam Á là một biểu trưng tập trung khá đầy đủ về đời sống tâm linh và hội tụ những nét tinh hoa, những giá trị văn hoá của các dân tộc. Đối với cư dân nông nghiệp lúa nước, thời gian được tính theo chu kỳ và cái phút giao thừa giữa mùa khô và mùa mưa là hết sức linh thiêng. Người Đông Nam Á đón năm mới trong giai đoạn chuyển mùa và mở đầu cho một thời vụ mới. Người ta lễ tạ trời đất, thần linh, tổ tiên và cầu mưa để cho mùa màng được thuận hoà. Lễ Tết, do đó vừa là cầu mưa vừa là cầu phúc.

Dù cho ngày Tết ở Đông Nam Á có chênh lệch nhau về thời điểm (do ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai) nhưng vẫn giới hạn trong thời gian chuyển mùa: Người Việt đón Tết vào tháng 2 Dương lịch, người Thượng tháng 3, người Khmer, người Thái, người Miến, người Java, người Chăm... đều sử dụng lịch Saka (Ấn Độ), nhưng vẫn ăn Tết vào tháng 4.

Mỗi dân tộc đã chọn cho mình một loài hoa biểu trưng cho mùa xuân tình tứ: Hoa ban - người Thái; hoa đào - người Việt; người H'mông; hoa polang - người Tây Nguyên, người Malayu. Ở các nước hải đảo gọi mùa Tết là

mùa *Musim bunga* (mùa hoa)... hoa của sự sinh sôi nảy nở, hoa của tình yêu. Dù ngày Tết có chịu ảnh hưởng đậm nhạt của các nghi thức tôn giáo và văn hoá khác nhau: Người Việt chấp nhận Tết Nguyên Đán của văn hoá Trung nguyên; các nước theo Phật giáo như Lào, Thái Lan, Campuchia, Miến Điện... đều đón Tết ở Chùa, tắm tượng Phật (Phật Đản), đắp núi cát, cầu kinh, làm lễ phóng sinh...; các nước Hồi giáo tổ chức Tết Hari Raya sau một tháng ăn chay, đi cầu kinh tại thánh đường; người Chăm làm lễ dâng y phục cho thần thánh tổ tiên... nhưng tất cả đều có điểm chung là cầu mưa, cầu phúc!

Để thông quan với thần linh, các dân tộc đã dựng cây nêu ngày Tết mà các nhà dân tộc học gọi là "cây vũ trụ", vì nó tượng trưng cho vũ trụ luận ba tầng của con người cổ xưa. Cây nêu của người Mạ (Môn - Khmer) có 3 tầng: Gốc, thân cây và ngọn. Ở thân cây người ta lập bàn thờ tổ tiên, trên ngọn là bàn thờ các thần linh, ở dưới gốc là các vật hiến tế và con người... Ở người Việt cây nêu được biến dạng và hội tụ nhiều yếu tố văn hoá. Theo sự miêu tả của ông Nguyễn Văn Huyền thì: Cây tre tước hết cành,



Gói bánh chưng ngày Tết - Ảnh: Phạm Lự

nhưng để ngọn - những cụm lá, hoặc buộc vào đó một lúm lông gà trống, một mớ lá đa hay vụn niên thanh. Gắn đỉnh treo một cái võng tre, có buộc những con cá nhỏ, những chiếc chuông và khánh nhỏ bằng đất nung phát ra âm thanh nhẹ và êm khi gió thổi. Dưới võng này buộc một cái mũ thần, những miếng trầu, lá dứa và gai xương rồng. Ở đỉnh còn treo một cái đèn để thắp vào ban đêm. Cây nêu được làm như vậy để chỉ đường cho tổ tiên trở về ăn Tết trong gia đình với những người đang sống. Ánh sáng, gai các cành cây, cùng âm thanh của các vật làm bằng đất nung phát ra lúc gió thổi, cây nêu làm ma quỷ sợ hãi, chúng tưởng đang đứng trước vị thần hay đức Phật. Để chống lại các cô hồn đang vất vưởng đáng sợ đó, người ta còn buộc vào cây nêu một "tấm phen" gồm 4 nan dọc và 5 nan ngang - thứ bùa nổi tiếng của mấy thầy phù thủy (tấm phen làm ta liên tưởng đến cái "tà leo" mà các dân tộc miền núi dùng làm dấu hiệu kiêng không được vào nhà).

Với nhiều dân tộc trên thế giới, nước là biểu tượng cho sự sống, là phương tiện tẩy uế và là nguồn lực khởi thủy của sự sinh sôi nảy nở. Còn với cư dân trồng lúa Đông Nam Á thì "nhất nước, nhì phân", vào mùa phải cầu mưa. Té nước là một nghi thức mô phỏng trời mưa được

diễn ra sôi nổi trong ngày Tết. Do đó người Lào, người Thái, ngoài cái tên *pun pi mays* (lễ năm mới) còn gọi ngày Tết là *bun hốt nặm* (hội té nước). Nhà sư dùng cành hoa đại rắc nước thơm vào gáy những người tham dự. Còn ngoài bản thì con trai con gái dội nước đến ướt sũng vào người. Họ còn pha mầu vào nước để dội lên những bộ đồ lễ hội, có khi còn xúm nhau khiêng người ném xuống sông. Làm như vậy họ hy vọng sẽ có mưa để cày cấy. Theo đó là những hình thức rước nước đem về tế lễ và ban phát cho mọi người, mọi nhà. Người Tày đựng nước thiêng vào quả bầu, khi hành lễ thì phun nước làm mưa, bên cạnh đó là hình thức giao hoan kích dục thần linh để "tinh dịch" tuôn ra như mưa: *Lạy trời lạy đất - ra nhiều nước nữa - cho lúa đều hạt - cho lúa đều bông...* (tụng ca của người H'mông). Mưa cũng là biểu tượng trời ban phúc lành. Ở người Việt, tục té nước còn được bảo lưu trong lễ rước nước ở hội làng Yên Nội: Khi đại diện làng lên thuyền ra giữa dòng sông Hồng lấy nước, đám rước thả tiền vàng và dùng tay vẩy nước sông lên người! Sau đó, khi nghi thức cúng lễ xong, người ta tổ chức đua thuyền sôi nổi. Cuối cùng nước "thanh khiết" được người ta dùng để tẩy trần sạch sẽ đón năm mới - hạnh phúc mới. Người Việt đi "xử"

mở mả sạch sẽ, thắp hương và mời ông bà ông vải về ăn Tết. Trưa 30 Tết ở hầu hết các gia đình người Việt đều có nồi nước thơm đun sôi (hoa mùi già, hương nhu, lá chanh, lá bưởi...) để tắm gội. Người ta còn gánh nước đổ vào bể ném theo mấy đồng tiền (tiền vào như nước). Người Chăm Hồi giáo đầu năm mới thì cầu nguyện ở Thánh đường, sau đó mọi người ra sông tắm tẩy uế...

Ý nghĩa thiêng liêng của lễ giao thừa là cầu phúc. Người ra tin và hy vọng chu kỳ mới bắt đầu sẽ có sự thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Vì vậy phải *tống cựu nghinh tân*, phải lễ tạ thần linh. Trước đó người ta dọn sạch cửa nhà, vườn tược, chuẩn bị quần áo mới, sắm sửa lễ vật để đón giao thừa. Đáng lưu ý nhất là lễ hiến tế nhằm tạ ơn trời đất, thần linh bằng những sản vật của mùa trước. Gạo là sản vật quý nhất nên được dùng để chế biến các thứ bánh - tiêu biểu là bánh trưng, bánh dày...; rồi các loại xôi chè: xôi gấc, xôi đậu, xôi trắng... chè kho, chè hoa cau... Vật nuôi thì được hiến tế bằng máu - được xem là phương tiện truyền dẫn sự sống, vật dẫn linh hồn như máu gà, máu lợn, máu dê. Người Việt còn có tục phóng sinh (thả cá, thả chim) và dùng tam sinh: Cá chép, chân giò, gà ri làm vật tế lễ. Đứng vào lúc giao thừa, tiếng pháo rộn ràng chào đón năm mới trong khói hương nghi ngút linh thiêng, đèn nến sáng khắp mọi nhà. Người ta đi *xuất hành, xông đất* để mong được điều tốt lành. Những người lớn tuổi, vợ chồng song trùng, con cái trưởng thành thường được mời "xông đất" năm mới cho các nhà xung quanh!

Nghi lễ phần thực thấm đậm trong các lễ hội. Tín ngưỡng phần thực dựa trên cơ sở tư duy trực quan, cảm tính của người nông dân. Họ tin rằng sự sinh sôi nảy nở của muôn loài là kết quả của sự giao phối giữa đực - cái, nam - nữ, đất - trời và sùng bái tôn thờ sức mạnh siêu nhiên đó với biểu tượng thờ dương vật và âm vật (linga và yoni) cùng với những động tác mô phỏng, thậm chí cả hành động giao phối thực trong nghi lễ nông nghiệp. Người ta tin rằng việc "thực hành ma thuật" giao hoan ở nam - nữ sẽ kích thích thần linh đem lại sự sinh sôi nảy nở cho cuộc sống, cảm ứng và lan truyền sang vật nuôi, cây trồng đem lại cho con người nhiều của cải. Ở Việt Nam, người ra thờ sinh thực khí dưới hình thức thờ cúng nõ - nường bằng gỗ (trò

Trám ở Phú Thọ); người Tày, trong mâm cúng có búp măng và hoa chuối; người Lào có lễ hội *băng phay* (đốt pháo thăng thiên); người Thái Lan dùng biểu tượng âm vật và mèo cái đi diễu hành kích thích "cha trời, mẹ đất giao hoan để cầu mưa" (biểu tượng tinh dịch)... Trong các lễ hội *hạ điền, xuống đồng* (người Tày gọi là *lông thung*), các cư dân Đông Nam Á còn thi đánh trống cho thủng, trò chơi đánh đu nam nữ, múa kiếm múa mộc (kiếm bằng nõn chuối, mộc bằng mo cau)... với những động tác mô phỏng giao phối nam - nữ.

Ngoài ra, vào dịp Tết người Việt còn mua trâu cau, mua muối cầu may; trong mấy ngày Tết trong nhà luôn luôn có lửa, có đèn sáng, hương được thắp liên tục; người Tày xem chân gà để mong được thông tin tốt lành của năm mới. Người ta mừng tuổi, mừng thọ, chúc tụng nhau, khai bút, khai đàn, thăm viếng nhau, vui chơi giải trí, mời nhau ăn cỗ. Do tiếp nhận ảnh hưởng văn hoá Hán nên ở người Việt nghi lễ cầu mùa đã mờ nhạt nhường chỗ cho nghi lễ cầu phúc. Do đó việc mở lễ hội ở cộng đồng nơi công cộng đã được chuyển vào cầu cúng trong gia đình. Và, cũng như bao dân tộc khác ở Đông Nam Á, đối với người Việt Nam, Tết vẫn là ngày hội truyền thống lớn nhất của dân tộc.

Ngày nay cuộc sống đã đi vào hiện đại. Những tiến bộ khoa học kỹ thuật đã làm cho đời sống vật chất của con người thay đổi, nhiều hình thức vui chơi giải trí, nhiều sản phẩm văn hoá được kết hợp một cách tinh vi giữa nghệ thuật - kỹ thuật - kinh doanh có sức hấp dẫn mạnh mẽ, nhất là đối với lớp trẻ. Do đó phần nào họ đã không còn nhớ tới những nghi thức và những phong tục tập quán của ngày Tết xưa - và khi mà thuần phong mỹ tục không được đề cao thì những hủ tục, những tệ nạn xã hội lại gia tăng. May thay, trong tâm thức của người Việt Nam, dù đi đâu về đâu vẫn háo hức mong chờ ngày Tết để được sum họp với gia đình, bạn bè, làng xóm để vui chơi, nghỉ ngơi thăm hỏi trong không khí linh thiêng của ngày đầu xuân năm mới. Và chắc dư âm của ngày Tết cổ truyền "Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ. Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh" sẽ cùng với những truyền thống văn hoá tốt đẹp... luôn luôn được giữ gìn và phát huy không bao giờ phai mờ trong tâm khảm người Việt Nam./